

Số: 261/2020/QĐST-HNGĐ

Long Mỹ, ngày 09 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 254/2020/TLST-HN&GD ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng B, sinh năm: 1988

Địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã Thuận Hưng, huyện LM, tỉnh HG.

Bị đơn: Anh Trương Văn D, sinh năm: 1971

Địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã Thuận Hưng, huyện LM, tỉnh HG.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thu B, sinh năm: 1959

Địa chỉ cư trú: Ấp 02, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng B và anh Trương Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng B và anh Trương Văn D cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị B và anh D khai thống có 02 con chung, cháu tên Trương Trọng T (giới tính: nam), sinh ngày 21/3/2006 và cháu Trương Triệu V (giới tính: nam), sinh ngày 17/6/2009. Hiện nay các con đang sống chung với anh D, khi ly

hôn anh D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và cháu V. Về cấp dưỡng, anh D không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho chị Nguyễn Thị Hồng B không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Chị B và anh D khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu B không có yêu cầu độc lập trong vụ án, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho bà Trần Thị Thu B khi có phát sinh yêu cầu. Chị B và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng B phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006570 phiếu lập ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã Xà Phiên;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Minh Chánh